

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Ngày 03 tháng 01 năm 2015, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015; UBND tỉnh Đồng Nai xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện trong toàn tỉnh về Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015;

Đồng thời quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 29/01/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa IX) về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2015; Nghị quyết số 139/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về mục tiêu, giải pháp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh Đồng Nai năm 2015; Nghị quyết số 140/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2015; Nghị quyết số 141/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch đầu tư công năm 2015.

2. Yêu cầu

- Các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị tổ chức triển khai xây dựng chương trình hành động cụ thể để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 của Chính phủ và các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và các chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2015.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả triển khai thực hiện, báo cáo kết quả theo định kỳ và theo yêu cầu của UBND tỉnh.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ đột phá gắn với tái cơ cấu kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; tăng cường bảo vệ môi trường, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2. Nhiệm vụ

Năm 2015 là năm cuối giai đoạn 2011-2015, có ý nghĩa rất quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ IX, Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh (Khóa VII) về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh 5 năm 2011 - 2015. Vì vậy cần phải có sự nỗ lực rất lớn của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ theo báo cáo số 11064/BC-UBND ngày 24/11/2014 của UBND tỉnh, trong đó tập trung cho các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa. Tăng cường rà soát, điều chỉnh các quy hoạch phát triển nhằm khai thác các lợi thế, tiềm năng để thúc đẩy phát triển kinh tế.

- Tích cực huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu đầu tư công. Tập trung triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội hóa từ các thành phần kinh tế tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, nghiên cứu phát triển khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa XI) về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách giải quyết việc làm, giảm nghèo, chính sách dân tộc; tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội đã được ban hành, nhất là đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người già cô đơn, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Quan tâm thực hiện công tác y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đẩy mạnh

xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn lực trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết Trung ương 7 (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) về “Tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.

- Triển khai thực hiện các quy định về hướng dẫn và triển khai Hiến pháp mới. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước gắn với việc đổi mới phương thức điều hành của hệ thống hành chính, tạo sự công khai minh bạch trong công tác quản lý nhà nước.

- Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đảm bảo xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ tỉnh. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2015 của tỉnh Đồng Nai:

a. Chỉ tiêu kinh tế:

- Tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP tăng khoảng 11,5-12,5% so với năm 2014.

- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt khoảng 64 triệu đồng (tương đương khoảng 3.000 USD/người).

- Cơ cấu kinh tế năm 2015: Ngành công nghiệp- xây dựng chiếm 56-57%; ngành dịch vụ chiếm 38-39%; ngành nông, lâm ngư nghiệp chiếm 5-6%.

- Kim ngạch xuất khẩu năm 2015 tăng 10-12% so với năm 2014.

- Tổng vốn đầu tư phát triển huy động toàn xã hội năm 2015 khoảng 54.000 - 55.000 tỷ đồng.

- Dự kiến thu hút đầu tư nước ngoài từ 900 triệu USD - 1.000 triệu USD (bao gồm đăng ký mới và dự án tăng vốn).

- Dự kiến thu hút vốn đầu tư trong nước từ 8.000 tỷ đồng - 9.000 tỷ đồng.

- Doanh nghiệp trong nước đăng ký kinh doanh khoảng 9.000 tỷ đồng - 10.000 tỷ đồng (bao gồm đăng ký mới và đăng ký tăng vốn).

- Tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt từ 22%-23% GRDP.

- Hoàn thành và đưa vào sử dụng 625 căn nhà ở xã hội.

b. Chỉ tiêu xã hội:

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên năm 2015 dưới 1,1%, quy mô dân số trung bình khoảng 2.900.000 người, trong đó dân số thành thị chiếm khoảng 35%.

- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn dưới 2,5%.
- Tạo việc làm mới cho 90.000 lao động.
- Giảm 1% tổng số hộ nghèo (theo chuẩn nghèo mới của tỉnh).
- Tỷ lệ sinh viên đại học, cao đẳng/vạn dân là 300 sinh viên.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2015 đạt trên 65%, trong đó đào tạo nghề trên 50%, tỷ lệ lao động đào tạo từ trung cấp nghề trở lên chiếm tỷ lệ 13-14% trên tổng số lao động được đào tạo nghề.
- Số Bác sỹ trên 1 vạn dân là 7 Bác sỹ/1 vạn dân; Số giường bệnh trên 1 vạn dân đạt 26 giường/1 vạn dân.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cân nặng theo độ tuổi giảm còn 10%.
- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng chiều cao theo độ tuổi giảm còn 25%.
- Đạt 90% ấp, khu phố và 98% hộ gia đình đạt danh hiệu ấp, khu phố, hộ gia đình văn hóa; 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa (riêng doanh nghiệp đạt 70% trở lên).
- Tỷ lệ hộ dùng điện đạt trên 99,6%, tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 99%, tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%.

c. Chỉ tiêu môi trường:

- Thu gom và xử lý chất thải y tế 100%, thu gom và xử lý 100% chất thải nguy hại; thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại 96%.
- 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường.
- 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động.
- Tỷ lệ che phủ cây xanh đạt 56%, trong đó giữ tỷ lệ che phủ của rừng đạt 29,76%.

d. Về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội

- Hoàn thành chỉ tiêu giao quân Quân khu giao.
- Giảm tai nạn giao thông từ 5-10%.
- Giảm tội phạm các loại từ 5-10%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CỤ THỂ

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục ổn định kinh tế vĩ mô, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

a. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Đồng Nai chủ trì, triển khai thực hiện tốt các chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả trên địa bàn tỉnh. Điều hành lãi suất, tạo điều kiện để huy động vốn cho đầu tư phát triển. Tăng cường quản

lý hiệu quả thị trường ngoại hối, thị trường vàng; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng gắn với kiểm soát, nâng cao chất lượng tín dụng, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của các tổ chức tín dụng, bảo đảm an toàn hệ thống, xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định.

b. Thực hiện chính sách tài khóa chặt chẽ, tăng cường công tác quản lý và triệt để tiết kiệm, sử dụng hiệu quả, tăng cường kỷ cương, kỷ luật tài chính:

- Sở Tài chính chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về điều hành ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định tại Nghị quyết số 140/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về giao dự toán thu ngân sách nhà nước - chi ngân sách địa phương, phân bổ chi ngân sách tỉnh và mức bổ sung ngân sách cấp dưới của tỉnh Đồng Nai năm 2015; thực hiện các chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 938/UBND-KT ngày 04/02/2015 về một số nội dung trọng tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách năm 2015 trên địa bàn tỉnh của ngành tài chính. Đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ như sau:

+ Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong điều hành tài chính - ngân sách, tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, chống chuyển giá, thực hiện kịp thời và kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế đúng pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp thuế; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách. Định kỳ thực hiện công khai số thuế nợ đọng của địa phương, doanh nghiệp.

+ Điều hành, quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng dự toán được giao, hạn chế tối đa việc bổ sung ngoài dự toán. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước, chi sự nghiệp công. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của Bộ Tài chính về điều hành thu chi ngân sách nhà nước năm 2015.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Tài Chính và các Sở, ngành, địa phương liên quan: Hướng dẫn các Sở, Ban ngành và địa phương phân bổ, quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Rà soát tình hình và tiến độ thực hiện kế hoạch giải ngân các dự án sử dụng vốn ODA trên địa bàn. Nâng cao chất lượng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đầu tư phát triển.

Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Đầu tư công, tập trung thực hiện các quy định về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020. Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn giai đoạn 2011-2015. Tham mưu UBND tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 22/CT-TTg

ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020.

- Các Sở, Ban ngành, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức điều hành dự toán ngân sách đã được UBND tỉnh giao, thực hiện nghiêm Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công. Tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 theo tiến độ và tinh thần Chỉ thị số 22/CT-UBND ngày 20/8/2014 về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội 05 năm 2016-2020 và lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020.

c. Phát triển thị trường, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa; tăng cường kiểm soát thị trường, giá cả, đẩy mạnh xuất khẩu, kiểm soát nhập khẩu:

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương theo dõi sát diễn biến thị trường, có biện pháp điều tiết kịp thời, bảo đảm cân đối cung cầu hàng hóa, không để xảy ra thiếu hàng, tăng giá bất hợp lý, nhất là tại thời điểm lễ, Tết và ở những nơi bị ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam", Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, quản lý thị trường bảo đảm cân đối cung cầu, chống đầu cơ, buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xuất khẩu và kiểm soát chặt chẽ việc nhập khẩu, hỗ trợ các mặt hàng xuất khẩu của địa phương. Đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, dự báo và thông tin thị trường để định hướng sản xuất. Xây dựng và phát triển thương hiệu sản phẩm công nghiệp, sản phẩm xuất khẩu chủ lực của địa phương.

- Các Sở, Ban ngành và địa phương liên quan nâng cao năng lực và hiệu quả công tác phối hợp thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng. Xây dựng và phát triển thương hiệu mặt hàng xuất khẩu chủ lực của địa phương.

d. Tiếp tục tập trung tháo gỡ khó khăn, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh

- Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi) và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 07/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2011-2015, đẩy mạnh hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia phát triển công nghiệp hỗ trợ, các chương trình liên kết ngành, vùng, tham gia vào chuỗi giá trị, bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể tham gia.

- Ban hành động hỗ trợ doanh nghiệp chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Đồng Nai tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh. Đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về cho vay.

- Sở Tài chính, Cục Thuế, Cục Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội; triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện Chi thị số 24/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội báo cáo UBND tỉnh để báo cáo Chính phủ.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp các Sở, Ban ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật công chức (sửa đổi) và các bản bản hướng dẫn thi hành.

- Sở Công thương chủ trì tiếp tục thực hiện các giải pháp đẩy mạnh phát triển sản xuất và mở rộng thị trường trong nước, xây dựng thương hiệu doanh nghiệp, thương hiệu sản phẩm, đẩy mạnh chương trình khuyến công.

- Các Sở, Ban ngành, địa phương tiếp tục triển khai quyết liệt và hiệu quả các giải pháp tại Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 18/3/2014 của Chính phủ, Kế hoạch số 3719/KH-UBND ngày 07/5/2014, Kế hoạch số 8265/KH-UBND ngày 05/9/2014 của UBND tỉnh. Đồng thời, thường xuyên nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để đề xuất biện pháp tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất phát triển sản xuất kinh doanh. Thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tín dụng đầu tư, tín dụng xuất khẩu của Nhà nước; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ sau đầu tư đối với các dự án đầu tư (theo Quyết định số 43/2012/QĐ-UBND ngày 06/8/2012 của UBND tỉnh), Quỹ bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại các ngân hàng thương mại theo phương thức bảo lãnh tín dụng (Quyết định số 3319/QĐ-UBND ngày 23/10/2014 của UBND tỉnh).

Các Sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao rà soát, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi trong các lĩnh vực tiếp cận vốn, đất đai, đầu tư xây dựng, kê khai nộp thuế, đăng ký thành lập, phá sản doanh nghiệp, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng..., tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng nhất, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho thông qua các chương trình khuyến mại, kích thích tiêu dùng, phân phối sản phẩm về vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa với giá cả hợp lý. Tăng cường công tác nắm bắt

thông tin về tình hình cung cầu, giả cả để thông tin kịp thời cho doanh nghiệp xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp.

Tiếp tục thực hiện tốt chương trình khuyến công, nông, lâm, ngư trên địa bàn. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn, triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 74/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về mức ưu đãi và hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2015-2020. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế trang trại với quy mô lớn, tập trung theo hướng công nghiệp hiện đại.

2. Đẩy mạnh thực hiện đề án tái cơ cấu kinh tế

Các Sở, Ban ngành, địa phương:

- Tiếp tục nghiên cứu và triển khai thực hiện Kế hoạch số 5047/KH-UBND ngày 10/6/2014 về thực hiện Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh đến năm 2020 của tỉnh Đồng Nai. Đồng thời, triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu của ngành, lĩnh vực theo hướng bền vững. Đối với các ngành, địa phương chưa xây dựng và ban hành kế hoạch, đề án tái cơ cấu của ngành, địa phương mình phải xây dựng hoàn chỉnh và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư **chậm nhất trước 30/4/2015**. Đồng thời, tiếp tục rà soát công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu trên địa bàn để kịp thời điều chỉnh, bổ sung làm cơ sở phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thực hiện quyết liệt tái cơ cấu đầu tư công: Tiếp tục hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 theo luật đầu tư công (Luật số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014). Thực hiện hiệu quả các cơ chế phân bổ và quản lý sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả đầu tư nhà nước theo Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu và các quy định của pháp luật. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư, đề cao giám sát cộng đồng.

- Đẩy mạnh công tác tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước: Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 51/2014/QĐ-TTg ngày 15/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ; chỉ đạo các Tổng công ty, công ty nhà nước trực thuộc UBND tỉnh thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn ngoài ngành của doanh nghiệp, xác định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm và kiên quyết hoàn thành theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức tín dụng: Tổ chức sơ kết việc thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07/01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu và Văn bản số 2667/NHNN-VP ngày 17/4/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc triển khai thực hiện chương trình kết nối giữa cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và ngân hàng thương mại. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đánh giá, xác định thực trạng hoạt động, chất lượng tái sản xuất của các Quỹ tín

dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh, tập trung giải quyết nợ xấu, đồng thời kiện toàn, sắp xếp lại hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh cho phù hợp.

- Về tái cơ cấu ngành công nghiệp: Tiếp tục tăng cường thực hiện chuyên dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp theo hướng phát triển công nghiệp xanh gồm: Tập trung thu hút các dự án công nghệ cao; dự án công nghiệp hỗ trợ ít tiêu hao năng lượng và thân thiện môi trường đáp ứng yêu cầu thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh nhằm tăng tỷ lệ nội địa hóa và chuỗi giá trị gia tăng của sản phẩm sản xuất tại Việt Nam, giảm nhập siêu, góp phần ổn định sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Về tái cơ cấu ngành nông nghiệp: Tiếp tục thực hiện chương trình phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực giai đoạn 2011-2015. Thực hiện chuyên dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; đẩy mạnh chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật; ứng dụng công nghệ sinh học, các loại giống cây trồng, giống vật nuôi mới vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất, chất lượng. Phát triển vùng sản xuất chuyên canh tập trung gắn với các công trình thủy lợi và công nghiệp bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tiếp tục cải thiện chất lượng sống ở nông thôn.

Tiếp tục rà soát tiến độ triển khai thực hiện Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11/05/2014 của Thủ tướng, Chính phủ về chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/BCT ngày 12/03/2014 về tiếp tục sắp xếp đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của tổng công ty nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh của các doanh nghiệp, Ban Quản lý rừng phòng hộ, trung tâm lâm nghiệp, chi cục kiểm lâm...

- Chuyển dịch cơ cấu ngành dịch vụ và nâng cao chất lượng sản phẩm, năng lực cạnh tranh lĩnh vực dịch vụ: Tiếp tục triển khai cuộc vận động Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam. Khuyến khích đầu tư phát triển mạnh và đa dạng hoá các loại hình và sản phẩm dịch vụ, các ngành dịch vụ mũi nhọn có lợi thế như dịch vụ vận chuyển, kho bãi, cảng vận, logistics, du lịch, tài chính-ngân hàng, viễn thông- công nghệ thông tin, dịch vụ khoa học - công nghệ, đào tạo, thương mại. Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại; hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh mở rộng thị trường sang các tỉnh trong nước. Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu nông sản, thực phẩm liên kết chặt chẽ với người sản xuất cung ứng nguyên liệu để thực hiện các quy trình sản xuất sạch, an toàn. Thực hiện chuyên dịch cơ cấu hàng xuất khẩu theo hướng gia tăng xuất khẩu những mặt hàng có hàm lượng giá trị gia tăng cao. Giảm nhập khẩu phụ liệu, tăng nhập khẩu vật tư, thiết bị máy móc và công nghệ tiên tiến, kiểm soát cơ cấu hàng nhập khẩu trong quá trình hội nhập kinh tế.

Khuyến khích đầu tư phát triển hạ tầng du lịch, tập trung huy động đầu tư xây dựng hoàn chỉnh một số khu du lịch tham quan, giải trí, khu sinh thái nghỉ dưỡng tiêu biểu trong tỉnh đủ sức hấp dẫn khách du lịch trong nước và quốc tế.

3. Phát triển các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, tăng cường công tác thông tin truyền thông

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động, nhất là lao động ở nông thôn. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm; tiếp tục phát huy và nâng cao năng lực hoạt động của sàn giao dịch việc làm. Tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn, bảo hộ lao động. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị và nâng cao tỷ lệ sử dụng thời gian lao động ở nông thôn. Khuyến khích phát triển đa dạng hệ thống dạy nghề trên địa bàn tỉnh theo hướng phát triển nhanh về quy mô đi đôi với nâng cao chất lượng. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững, nhất là đối với các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc. Phối hợp với Ban Dân tộc đẩy mạnh triển khai thực hiện chiến lược, chương trình hành động về công tác dân tộc. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách ưu đãi người có công.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020. Triển khai kịp thời và hiệu quả Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 26/12/2014 của Chính phủ về tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống, kiểm soát và cai nghiện ma túy trong tình hình mới.

- Sở Xây dựng chủ trì triển khai các chương trình phát triển nhà ở xã hội, cải thiện nhà ở cho người có công và các đối tượng khó khăn về nhà ở ở nông thôn, đô thị và các khu công nghiệp...

- Sở Y tế chủ trì thực hiện công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về y tế. Làm tốt công tác y tế dự phòng, chủ động phòng chống, không để xảy ra dịch lớn. Bảo đảm an toàn thực phẩm, giảm thiểu tình trạng ngộ độc thực phẩm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, đẩy nhanh tiến độ xây dựng Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai mới và các dự án y tế khác. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa nguồn lực đối với các lĩnh vực y tế. Tăng cường nhân lực y tế chất lượng cao và đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ y tế. Triển khai thực hiện Luật bảo hiểm y tế (sửa đổi), thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế, Nghị định số 117/2014/NĐ-CP của Chính phủ về y tế xã, phường, thị trấn nhằm củng cố y tế cơ sở và làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình.

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì thực hiện các giải pháp phát triển lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, tiếp tục xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát

triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng hóa các nguồn lực trong lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao. Tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa, thể thao, lễ hội. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá". Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự xã hội.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch, Chương trình của Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và sử dụng hiệu quả nguồn lực Nhà nước để phát triển giáo dục; đồng thời không ngừng nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý ngành giáo dục - đào tạo.

- Sở Thông tin và truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị liên quan: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, kiên quyết đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn; tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời giảm đầu tư từ ngân sách nhà nước; đặc biệt là áp dụng công nghệ thông tin cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để góp phần cải thiện môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Phát triển công nghệ thông tin điện tử của tỉnh và các Sở, Ban ngành, địa phương đồng bộ, kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành và với Cổng thông tin điện tử Chính phủ. Thực hiện cung cấp chính xác, kịp thời và đầy đủ các thông tin theo quy định và từng bước tích hợp các dịch vụ của mạng hành chính điện tử, các dịch vụ công trực tuyến của tất cả các cơ quan trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

4. Phát triển khoa học và công nghệ, quản lý tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu

- Sở Khoa học và công nghệ chủ trì: Tăng cường phát triển mạnh tiềm lực khoa học và công nghệ, trong đó tập trung xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai. Đẩy mạnh phát triển thị trường công nghệ, tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, bảo hộ sở hữu trí tuệ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực sau đại học. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 155-KH/TU ngày 11/11/2013 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 6 (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì: Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch số 177-KH/TU ngày 18/4/2014 của Ban Chấp hành tỉnh Đảng bộ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; Nghị quyết của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/03/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai thực hiện Kế hoạch của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về “Tiếp tục đổi mới chính sách pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Tiếp tục thực hiện chuẩn hóa, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, nâng cao năng lực quản lý tài nguyên môi trường; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và thực hiện tốt việc công khai hóa thông tin về đất đai để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận quỹ đất. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2011-2015, thực hiện kế hoạch di dời các cơ sở, sản xuất, kinh doanh có vị trí không phù hợp với quy hoạch, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi các khu vực đô thị, dân cư đông đúc. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các làng nghề, khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng. Nâng cao chất lượng xử lý nước thải tại các khu công nghiệp, đảm bảo 100% các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt chuẩn môi trường, 100% khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung được lắp đặt và vận hành hệ thống quan trắc nước thải tự động. Triển khai xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt thành phố Biên Hòa và các đô thị trên địa bàn. Hoàn thành việc xử lý các bãi rác tạm trên địa bàn, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động các khu xử lý chất thải theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng và phát triển rừng; triển khai công tác phòng chống thiên tai, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Tăng cường công tác cải cách hành chính; thanh tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng:

- Sở Nội vụ chủ trì tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan hành chính nhà nước, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện công khai, minh bạch trong xử lý hồ sơ và kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí biên chế của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện theo hướng tinh gọn, hiệu quả; rà soát thành lập, giải thể, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp, tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh để hoạt động có hiệu quả cao. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại cấp huyện và tại các Sở, ngành cấp tỉnh. Triển khai thực hiện việc chuyển trả

kết quả giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính tại nhà cho người dân. Tăng cường triển khai thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính theo Kế hoạch số 7108/QĐ-UBND ngày 03/9/2013 của UBND tỉnh. Triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2015 của các đơn vị, địa phương.

- Thanh tra tỉnh, Sở Nội vụ đẩy mạnh công tác thanh tra trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ công vụ, xử lý công chức, viên chức tiêu cực, tham nhũng; giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra; xử lý kịp thời các vi phạm.

- Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp các Sở, ngành địa phương thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của Luật tiếp công dân, Luật khiếu nại, Luật tố cáo và các chỉ đạo của Chính phủ, Tỉnh ủy UBND tỉnh. Tăng cường đối thoại và tiếp công dân tại cơ sở, giải quyết kịp thời các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ khi phát sinh, hạn chế phát sinh khiếu nại vượt cấp; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan liên quan và các cấp trong giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục rà soát, kiểm tra, tập trung giải quyết cơ bản các vụ việc khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, địa phương tiếp tục rà soát, đề xuất bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; gắn kết chặt chẽ giữa việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (theo thẩm quyền của địa phương) với kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính. Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.

- Các Sở, Ban ngành, địa phương, đơn vị đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 Khóa XI, Kết luận số 21-KL/TW của BCH TW Khóa XI, Luật phòng chống tham nhũng, Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/02/2012 của Chính phủ và các văn bản liên quan. Thực hiện công khai minh bạch trong quản lý ngân sách, đất đai, tài nguyên, tài sản nhà nước, đầu tư công, doanh nghiệp nhà nước và công tác cán bộ. Kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, bảo đảm sự liêm chính trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong các cơ quan, đơn vị có chức năng phát hiện và xử lý tham nhũng. Đề cao trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu.

6. Đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội:

Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Cảnh sát phòng cháy chữa cháy chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành, địa phương tiếp tục thực hiện phát triển kinh tế xã hội kết hợp chặt chẽ với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh. Nâng cao chất lượng hoạt động quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân trong tình hình mới. Xây dựng địa bàn vững mạnh toàn diện, gắn thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân; xây dựng thể trận lòng dân và huy động

các tiềm lực để xây dựng tỉnh thành khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc; thực hiện tốt nhiệm vụ phòng thủ dân sự ở địa phương, cơ sở. Đẩy mạnh thực hiện chương trình quốc gia về chống tội phạm, nhất là phòng chống ma túy, mại dâm; bảo đảm an toàn giao thông, tìm kiếm cứu nạn và phòng cháy chữa cháy. Trong đó tập trung các nhiệm vụ:

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 28-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị định 152/NĐ-CP của Chính phủ về khu vực phòng thủ; Chỉ thị số 07-CT/TW ngày 03/10/2011 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường lãnh đạo thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TW, Quyết định số 13/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế kết hợp kinh tế - xã hội với quốc phòng trong khu vực phòng thủ. Tăng cường các biện pháp thực hiện hiệu quả công tác quốc phòng địa phương, công tác giáo dục quốc phòng - an ninh theo tinh thần Luật Dân quân tự vệ, Luật Giáo dục quốc phòng an ninh và Nghị định 119/2004/NĐ-CP ngày 11/5/2014.

- Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân, đảm bảo xây dựng vững chắc khu vực phòng thủ tỉnh. Bảo đảm giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, bảo đảm an ninh kết hợp với phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện tốt công tác tuyển quân và giao quân đảm bảo chỉ tiêu số lượng và chất lượng

- Tăng cường các biện pháp đấu tranh và phòng ngừa trong công tác phòng chống tội phạm, xử lý nghiêm các loại tội phạm, bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ; kiên quyết đẩy lùi tai nạn giao thông đến mức thấp nhất trên cả ba mặt (số vụ, số người bị thương, người chết).

- Tiếp tục lồng ghép thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện làm việc cho những người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không để các đối tượng lợi dụng để hoạt động phạm tội, tăng cường công tác giáo dục người lầm lỗi ở địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Luật phòng cháy và chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia PCCC & CNCH; Cùng cố xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đáp ứng yêu cầu công tác PCCC & CNCH trong mọi tình huống.

7. Tăng cường hợp tác với các địa phương trong nước và ngoài nước, chủ động hội nhập quốc tế

Ban Hợp tác kinh tế tỉnh Đồng Nai, Sở Công thương, Sở Ngoại vụ, các Sở, Ban ngành, địa phương liên quan:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 106-KH/TU ngày 25/3/2013 của BTV Tỉnh ủy về phát triển thông tin đối ngoại giai đoạn 2013-2020; Kế hoạch số 5828/KH-UBND ngày 30/6/2014 của UBND tỉnh về hoạt động thông tin đối ngoại tỉnh Đồng Nai trung hạn giai đoạn 2015-2017; Kế hoạch 1395/UBND-TH ngày 26/02/2015 của UBND tỉnh về kế hoạch thông tin đối ngoại tỉnh Đồng Nai năm 2015.

- Tăng cường các hoạt động ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai với các địa phương, tổ chức trong nước và nước ngoài. Chủ động phối hợp với các Bộ ngành Trung ương và các địa phương trong Vùng Đông Nam bộ, Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam triển khai thực hiện các quy hoạch vùng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, các dự án đầu tư xây dựng liên vùng. Rà soát, đánh giá kết quả hợp tác với các địa phương nước ngoài để chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch đẩy mạnh hợp tác có hiệu quả.

- Tiếp tục nghiên cứu, tìm hiểu, tuyên truyền phổ biến và xây dựng kế hoạch thực hiện các Hiệp định thương mại tự do - FTA nước ta đã ký kết, chủ động nghiên cứu các hiệp định thương mại tự do nước ta đang đàm phán để chủ động khai thác có hiệu quả những cơ hội và giảm thiểu, ứng phó những tác động bất lợi từ các FTA.

8. Tăng cường hoạt động thông tin truyền thông

- Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế, chính sách, sự chỉ đạo điều hành từ Trung ương đến địa phương. Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về các ngày lễ lớn của dân tộc, chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tạo không khí vui tươi, phấn khởi cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh. Đồng thời, phối hợp với cơ quan an ninh tăng cường các biện pháp bảo đảm an ninh thông tin, an ninh mạng.

- Các Sở, Ban ngành, địa phương chủ động thông tin chính xác, kịp thời về các cơ chế chính sách, sự chỉ đạo điều hành thuộc phạm vi quản lý của mình. Đồng thời, tăng cường kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở, đề cao vai trò giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cán bộ, công chức và cơ quan nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của doanh nghiệp và nhân dân; trao đổi, tiếp nhận thông tin phản hồi về các cơ chế, chính sách, nhất là cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các Sở, ban ngành, địa phương khẩn trương xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch hành động cụ thể để triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03/01/2015 và Chương trình hành động này. Đồng thời, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải chủ động và tăng cường công tác phối hợp giữa các Sở, Ban ngành, địa phương với nhau và với các Bộ, ngành Trung ương triển khai thực hiện nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-UBND ngày 15/10/2013 về tăng cường phối hợp trong công tác quản lý điều hành phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện chương trình công tác đã đề ra; tổ chức giao ban định kỳ để kiểm điểm tình hình thực hiện, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết.

Trước ngày 15 hàng tháng có báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện việc kiểm tra, giám sát, nắm tình hình thực hiện Nghị quyết để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ động phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan và các Báo, Đài tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Nghị quyết số 01-NQ-CP và Chương trình hành động này trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

3. Các Sở, Ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình hành động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và đề xuất các giải pháp chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh năm tiếp theo, thường xuyên sơ kết 03 tháng, 06 tháng báo cáo UBND tỉnh đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp đánh giá những kết quả đạt được, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính Phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- Đài PTTH Đồng Nai; Báo ĐN; Báo LĐĐN;
- UBND các huyện, Tx LK, Tp BH;
- Lưu: VT, TH (các phòng).



Đình Quốc Thái